

**Phần: 1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP**

|   |   |  |
|---|---|--|
| Tên sản phẩm                                    | : | TURBO BREAK  |
| Các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất        | : | Không áp dụng.   |
| Mục đích sử dụng                                | : | Sản phẩm giặt  |
| Hạn chế khi sử dụng                             | : | Dùng trong công nghiệp và các lĩnh vực chuyên môn.   |
| Thông tin về sản phẩm pha loãng                 | : | 0.08 % - 0.29 %  |
| Công ty   | : | CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM<br>Tầng 8, Phòng 8.2B, Tòa nhà E.TOWN 2, số 364, đường Cộng Hòa,<br>Phường 13<br>Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam<br>TEL: +84 28 3528 5100<br>FAX: +84 28 3528 5101 |
| Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp | : | +(84)-444581938  |
| Ngày tháng phát hành đầu tiên                   | : | 01.03.2021   |

**Phần: 2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT****Phân loại theo GHS****Sản phẩm nguyên chất**

|  |   |        |
|--|---|--------|
| Ăn mòn Kim loại                          | : | Cấp 1  |
| Ăn mòn/kích ứng da                       | : | Cấp 1A |
| Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt | : | Cấp 1  |

**Sản phẩm pha loãng**

Không phải là chất hay hỗn hợp nguy hại.

**Các yếu tố nhãn theo GHS****Sản phẩm nguyên chất**

Hình đồ cảnh báo :



|                      |   |  |
|----------------------|---|--|
| Từ cảnh báo          | : | Nguy hiểm  |
| Cảnh báo các nguy cơ | : | Có thể ăn mòn kim loại.<br>Gây bỏng da nghiêm trọng và hồng mắt. |

|                                       |   |   |
|---------------------------------------|---|---|
| Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa | : | <b>Biện pháp phòng ngừa:</b><br>Chỉ lưu trữ sản phẩm trong thùng chứa gốc. Không được hít bụi hoặc sương. Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Đeo găng tay bảo hộ/ mặc quần áo bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.<br><b>Sơ cứu/Cấp cứu:</b><br>NEU NUỐT PHẢI: Súc miệng. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn. NEU DÍNH |
|---------------------------------------|---|---|

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## TURBO BREAK

**VÀO DA (hoặc tóc):** Cởi bỏ ngay tất cả các quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch da bằng nước. **NẾU HÍT PHẢI:** Di chuyển nạn nhân tới chỗ không khí thoáng mát và thoải mái để thở. Nhanh chóng gọi đến **TRUNG TÂM KIỂM SOÁT CHẤT ĐỘC** hoặc bác sỹ và xin tư vấn. **NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT:** Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa. Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng. Thấm hút hoá chất tràn/đổ để tránh gây thiệt hại các nguyên liệu khác.

**Lưu trữ:**

Lưu giữ tại nơi được khoá cẩn thận Lưu giữ trong thiết bị chứa chống ăn mòn/ .? có lớp lót chống ăn mòn.

**Việc thải bỏ:**

Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

### Sản phẩm pha loãng

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa

**Biện pháp phòng ngừa:**

Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.

**Sơ cứu/Cấp cứu:**

Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế nếu cảm thấy không khỏe.

**Lưu trữ:**

Lưu trữ theo các quy định của địa phương.

### Sản phẩm nguyên chất

Các nguy cơ khác

: Được biết là chưa xảy ra.

## Phần: 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

### Sản phẩm nguyên chất

Đơn chất/Hỗn hợp chất

: Hỗn hợp chất

**Tên hóa học**

Natri hydroxide

**Số CAS**

1310-73-2

**Nồng độ: (%)**

15 - 30

### Sản phẩm pha loãng

Không có thành phần nguyên liệu nguy hại.

## Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

### Sản phẩm nguyên chất

Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt

: Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít nhất 15 phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da

: Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Giặt sạch quần áo trước khi tái sử dụng, Giặt sạch giày trước khi tái sử dụng Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa

: Xúc miệng bằng nước. **KHÔNG ĐƯỢC** gây nôn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp

: Chuyển đến nơi thoáng khí. Điều trị theo triệu chứng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Bảo vệ người sơ cứu

: Nếu có nguy cơ bị nhiễm thì hãy đọc chương 8 về trang bị bảo hộ cá nhân.

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### TURBO BREAK

Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.

Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài : Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

#### Sản phẩm pha loãng

Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt : Rửa bằng thật nhiều nước.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Rửa bằng thật nhiều nước.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Súc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

### Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

#### Sản phẩm nguyên chất

Các phương tiện cứu hỏa phù hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.

Các phương tiện chữa cháy không thích hợp : Được biết là chưa xảy ra.

Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa : Tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy có thể là một nguy cơ đối với sức khỏe.

Các chất độc được sinh ra khi bị cháy : sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau  
Carbon ôxit  
Oxit kim loại

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.

Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

### Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

#### Sản phẩm nguyên chất

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực hoá chất bị tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Tránh hít phải, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da và mắt. Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn. Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các cảnh báo về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất,

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### TURBO BREAK

đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).  
Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

#### Sản phẩm pha loãng

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các cảnh báo về môi trường : Không có yêu cầu đặc biệt nào về mặt an toàn môi trường.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).  
Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

### Phần: 7. YẾU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

#### Sản phẩm nguyên chất

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Không được ăn. Không được hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Chỉ sử dụng khi có đủ sự thông gió. Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE).

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Không lưu giữ gần axit. Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ : 5 °C tới 45 °C

#### Sản phẩm pha loãng

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Rửa tay sau khi thao tác với hoá chất. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE). Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

### Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

#### Sản phẩm nguyên chất

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

| Thành phần      | Số CAS    | Dạng phơi nhiễm | Nồng độ cho phép      | Cơ sở          |
|-----------------|-----------|-----------------|-----------------------|----------------|
| Natri hydroxide | 1310-73-2 | TWA             | 0.5 mg/m <sup>3</sup> | Việt Nam. OELs |
|                 |           | STEL            | 1 mg/m <sup>3</sup>   | Việt Nam. OELs |

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### TURBO BREAK

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Hệ thống ống thông gió hiệu quả. Giữ nồng độ trong không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

#### Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

- Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ  
Mạng che mặt
- Bảo vệ tay : Mặc những thiết bị bảo hộ cá nhân sau:  
Loại găng chuẩn.  
Găng tay neoprene  
Cao su nitrile.  
Cao su tự nhiên.  
PVC  
Cần loại bỏ và thay thế găng tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.
- Bảo vệ da : Thiết bị bảo hộ cá nhân bao gồm: găng bảo hộ thích hợp, kính an toàn và quần áo bảo hộ
- Bảo vệ hô hấp : Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn.  
Bộ lọc đa mục đích:
- Các biện pháp vệ sinh : Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cho việc làm ướt hoặc dội nước nhanh cho mắt và cơ thể trong trường hợp có tiếp xúc hoặc nguy cơ bị văng hóa chất.

#### Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Một hệ thống thông khí chung tốt sẽ đủ khả năng để kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các loại khí độc hại.

#### Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

- Bảo vệ mắt : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
- Bảo vệ tay : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
- Bảo vệ da : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
- Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

### Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

|            | Sản phẩm nguyên chất                    | Sản phẩm pha loãng |
|------------|---|--------------------|
| Trạng thái | : thể lỏng                              | thể lỏng           |
| Màu sắc    | : trong suốt, Không màu                 | Không màu          |
| Mùi        | : không mùi                             | không mùi          |
| Độ pH      | : 13.0 - 14.0, (100 %)                  | 9.0 - 12.0         |
| Điểm cháy  | : Không áp dụng., Không duy trì sự cháy |                    |
| Ngưỡng mùi | : chưa có dữ liệu                       |                    |

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### TURBO BREAK

|                                    |                   |
|------------------------------------|-------------------|
| Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc     | : chưa có dữ liệu |
| Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu        | : > 100 °C        |
| Tỷ lệ hóa hơi                      | : chưa có dữ liệu |
| Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)  | : Không áp dụng.  |
| Ngưỡng nổ trên                     | : chưa có dữ liệu |
| Ngưỡng nổ dưới                     | : chưa có dữ liệu |
| Áp suất hơi                        | : chưa có dữ liệu |
| Tỷ trọng hơi tương đối             | : chưa có dữ liệu |
| Tỷ trọng tương đối                 | : 1.3 - 1.34      |
| Khả năng hòa tan trong nước        | : hòa tan được    |
| Độ hòa tan trong các dung môi khác | : chưa có dữ liệu |
| Hệ số phân tán: n-octanol/nước     | : chưa có dữ liệu |
| Nhiệt độ tự bốc cháy               | : chưa có dữ liệu |
| Phân hủy do nhiệt                  | : chưa có dữ liệu |
| Độ nhớt, động học                  | : chưa có dữ liệu |
| Đặc tính cháy nổ                   | : chưa có dữ liệu |
| Đặc tính ôxy hóa                   | : chưa có dữ liệu |
| Trọng lượng phân tử VOC            | : chưa có dữ liệu |

### Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

#### Sản phẩm nguyên chất

|                                       |   |
|---------------------------------------|---|
| Tính phản ứng                         | : Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.                |
| Tính ổn định                          | : Ổn định trong các điều kiện thông thường.   |
| Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại | : Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.                |
| Các điều kiện cần tránh               | : Được biết là chưa xảy ra.   |
| Vật liệu không tương thích            | : Axit<br>Các kim loại  |
| Các sản phẩm phân hủy nguy hại        | : Khi có cháy sẽ tạo ra các sản phẩm phân hủy nguy hại như:<br>Carbon ôxít<br>Oxít kim loại |

### Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

|   |   |
|---|---|
| Thông tin về các con đường phơi nhiễm có thể. | : Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da |
|---|---|

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## TURBO BREAK

### Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

#### Sản phẩm nguyên chất

|                     |  |
|---------------------|--|
| Mắt                 | : Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.   |
| Da                  | : Gây bỏng da nặng.  |
| Ăn uống             | : Gây bỏng rát đường tiêu hóa.   |
| Hít phải            | : Có thể gây kích ứng mũi, cổ họng và phổi.  |
| Phơi nhiễm Mãn tính | : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường. |

#### Sản phẩm pha loãng

|                     |  |
|---------------------|--|
| Mắt                 | : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường. |
| Da                  | : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường. |
| Ăn uống             | : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường. |
| Hít phải            | : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường. |
| Phơi nhiễm Mãn tính | : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường. |

### Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

#### Sản phẩm nguyên chất

|                  |                                 |
|------------------|---------------------------------|
| Tiếp xúc với mắt | : đỏ, Đau, Ăn mòn               |
| Tiếp xúc với da  | : đỏ, Đau, Ăn mòn               |
| Nuốt phải        | : Ăn mòn, Đau bụng              |
| Hít phải         | : Gây kích ứng đường hô hấp, Ho |

#### Sản phẩm pha loãng

|                  |   |
|------------------|---|
| Tiếp xúc với mắt | : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có. |
| Tiếp xúc với da  | : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có. |
| Nuốt phải        | : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có. |
| Hít phải         | : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có. |

### Độc tính

#### Sản phẩm nguyên chất

##### Sản phẩm

|                               |                   |
|-------------------------------|-------------------|
| Độc tính cấp theo đường miệng | : chưa có dữ liệu |
| Độc tính cấp do hít phải      | : chưa có dữ liệu |

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### TURBO BREAK

|   |                   |
|---|-------------------|
| Độc tính cấp qua da                         | : chưa có dữ liệu |
| Kích ứng/ấn mòn da                          | : chưa có dữ liệu |
| Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt | : chưa có dữ liệu |
| Nhạy cảm với hô hấp hoặc da                 | : chưa có dữ liệu |
| Tác nhân gây ung thư                        | : chưa có dữ liệu |
| Các ảnh hưởng tới sinh sản                  | : chưa có dữ liệu |
| Khả năng gây đột biến tế bào mầm            | : chưa có dữ liệu |
| Độc tính gây quái thai                      | : chưa có dữ liệu |
| STOT - Tiếp xúc một lần                     | : chưa có dữ liệu |
| STOT - Tiếp xúc lặp lại                     | : chưa có dữ liệu |
| Độc tính hô hấp                             | : chưa có dữ liệu |

### Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

#### Sản phẩm nguyên chất Độc sinh thái

Tác động tới môi trường : Chưa có ảnh hưởng về mặt độc tố sinh thái nào của sản phẩm này được phát hiện.

#### Sản phẩm

Độc đối với cá : 96 h LC50: > 120 mg/l

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : chưa có dữ liệu

Độc đối với tảo : chưa có dữ liệu

#### Thành phần

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : Natri hydroxide  
48 h EC50: 40 mg/l

#### Độ bền và khả năng phân hủy

#### Sản phẩm nguyên chất Phân hủy sinh học

#### Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

#### Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

#### Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

### Phần: 13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

#### Sản phẩm nguyên chất

Các phương pháp tiêu hủy : Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước



## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### TURBO BREAK

chảy hoặc vớt xuống đất. Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Các lưu ý về tiêu hủy : Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.  
Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

#### Sản phẩm pha loãng

Các phương pháp tiêu hủy : Sản phẩm pha loãng có thể thải vào đường ống vệ sinh.

Các lưu ý về tiêu hủy : Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

### Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

#### Sản phẩm nguyên chất

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

#### Vận tải mặt đất

Số-UN : 1824  
Mô tả hàng hóa : DUNG DỊCH NATRI HYDROXIDE  
Hạng : 8  
Nhóm đóng gói : II  
Nguy hại với môi trường : Không

#### Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

Số-UN : 1824  
Mô tả hàng hóa : DUNG DỊCH NATRI HYDROXIDE  
Hạng : 8  
Nhóm đóng gói : II  
Chất ô nhiễm đại dương : Không

### Phần: 15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

#### CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH, VIỆT NAM

Luật Hóa chất (Luật số 06/2007/QH12)  
Quy định Danh mục hàng nguy hiểm và Vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm (104/2009/NĐ-CP)  
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa Chất (Nghị Định số 113/2017/NĐ-CP)  
Ghi nhãn hàng hoá (43/2017/NĐ-CP)  
Ban hành Danh mục hàng nguy hiểm và Vận tải đường thủy nội địa (29/2005/ND-CP)  
Thông tư: 32/2017/TT-BCT  
Thông tư: 44/2012/TT-BCT

**Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:**

#### Bảng thống kê TSCA của Mỹ :

Tất cả các chất được liệt kê là hoạt động trong bản kiểm kê TSCA

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### TURBO BREAK

**Danh sách các chất nội địa của Canada :**

Tất cả các thành phần của sản phẩm này đều có trong Danh sách DSL do Canada ban hành

**Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá) :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand. :**

chưa được xác định

**Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại. :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS) :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Tồn kho hóa chất của Đài Loan :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

### Phần: 16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Ngày tháng phát hành đầu tiên : 01.03.2021  
Phiên bản : 1.5  
Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI: những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khỏe của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.